

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 535/2020/HS-PT

Ngày: 18/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 419/2020/HS-PT ngày 07/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5553/2020/QĐXXPT-HS ngày 04/11/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P**; giới tính: nam; tên gọi khác: (không); sinh năm 1978 Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 61/29 đường XC, P18, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; con ông Vũ Quý B và bà Trần Thị Thu T (chết); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Kim O, có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 31/10/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 15

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bắt, tạm giam: 19/3/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo trong vụ án không có kháng cáo: **Lê Di Đ**; sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: 170/43A BVĐ, P6, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh **Lê Thành T**; sinh năm 1996; nơi cư trú: 46/1 đường TXS, phường TTT, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/3/2020, Lê Di Đ đang ngồi uống cà phê trên đường Nguyễn Văn Linh, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy Nguyễn Ngọc P chạy xe ô-m. Đ gọi P lại và thuê P chở đến nhà người quen ở phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi đi đến khu nhà ở Nam Hòa, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, Quận 9, thì Đ rủ P tìm và bẻ trộm kính chiếu hậu xe ô-tô của người khác để bán lấy tiền tiêu xài; P đồng ý. Khoảng 4 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy mang biển số 50N1-997.27 chở Đ đến khu nhà tái định cư Trường Đại học Văn hóa, Khu phố 4, phường Phước Long A, Quận 9, thì phát hiện có 1 chiếc xe ô-tô Xpander màu trắng mang biển số 51G-936.65 đang đỗ ở khu vực này. Đ bảo P dừng xe máy trước đầu xe ô-tô và cảnh giới. Đ đi bộ đến tiếp cận xe ô-tô, dùng tay và vai bẻ kính chiếu hậu bên trái của xe ô-tô, làm kính bị gãy, ốp kính rơi xuống đất. Tuy nhiên, do kính bị khóa bằng dây cáp kim loại nên Đ lấy không được. Đ dùng kèm mang theo cắt dây cáp nhưng dây cáp vẫn không đứt. Lúc này, anh Lê Thành T (đang ngủ trong xe), thức dậy và phát hiện sự việc. Anh T tri hô, P dùng xe máy chở Đ bỏ chạy. Anh T dùng xe ô-tô truy đuổi. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Đỗ Xuân Hợp và Đường số 9, phường Phước Bình, Quận 9, thì anh T đuổi kịp và ép xe, làm cho P và Đ bị ngã. P và Đ bỏ lại xe máy và chạy bộ về hướng cổng đập Rạch Chiếc tẩu thoát. Anh T đến Công an phường Phước Bình trình báo, Công an phường Phước Bình, Quận 9 đến khu vực cổng đập Rạch Chiếc thì thấy Đ và P nên mời về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an phường Phước Bình, Quận 9, Đ và P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 9, thì chiếc kính chiếu hậu mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 7.600.000đ.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Ngọc P và Lê Di Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 1 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Lê Di Đ 2 năm tù; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 08/9/2020, bị cáo P có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá cao. Do vậy, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo là người có nhân thân không tốt; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng: Vào khoảng 4 giờ ngày 19/3/2020, ở tại khu vực nhà tái định cư Trường Đại học Văn hóa, Khu phố 4, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc P và Lê Di Đ đã có hành vi lén lút bẻ trộm kính xe hơi có trị giá 7.600.000đ của anh Lê Thành T. Tuy nhiên, việc trộm cắp không thành. Khi sự việc bị người bị hại phát hiện, P đã dùng xe máy chở Đ tẩu thoát.

[2].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị

cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[3].Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều khoản như đã nêu là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4].Về kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo kháng cáo nhưng không nêu ra được lý do cụ thể. Bị cáo là người có 1 án tích về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa) nên không được xem là người có nhân thân tốt. Hành vi phạm tội của bị cáo và Đ không được xem là có tổ chức nhưng có dự mưu, có phân công nhiệm vụ, có chuẩn bị công cụ để phạm tội (Đ mang theo kèm để cắt dây cáp); mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là cao hơn so với các trường hợp phạm tội mang tính bộc phát.

Mức án 1 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát hiện được bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P; giữ nguyên bản án sơ thẩm 104/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 1 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2020.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa